TOÀ ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 6 - ĐẮK LẮK

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 15/2025/HNGĐ-ST
Ngày : 03/9/2025
V/v: "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 6 - TỈNH ĐẮK LẮK

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm, gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trương Thị Huế

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Ngọc Minh và ông R Mah In (Ama Ka)

Thư ký phiên tòa: Ông Lương Văn Mạnh – Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 6- Đắk Lắk

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Khu vực 6 - Đắk Lắk: Ông Trần Quốc Anh – Kiểm sát viên

Ngày 03 tháng 9 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 6 – Đắk Lắk, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 113/2025/TLST-HNGĐ, ngày 04/6/2025 về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con ", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 07/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 24/7/2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 11/2025/QĐST – HNGĐ ngày 13/08/2025, giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn**: H Mli N, sinh năm 1988 (có mặt tại phiên toà)
- **Bị đơn**: Y Tâm B, sinh năm 1986 (vắng mặt tại phiên toà)

Đồng trú tại: Buôn K, xã C, tỉnh Đắk Lắk

NHẬN THẤY

Theo đơn khởi kiện, tại bản tự khai và các biên bản làm việc cũng như tại phiên toà, chị H Mli N trình bày:

Về hôn nhân : Tôi và anh Y Tâm B tự nguyện kết hôn với nhau, chúng tôi đã đăng ký kết hôn tại UBND xã C, K, Đắk Lắk nay là UBND xã C, Đắk Lắk vào năm 2009. Trong cuộc sống vợ chồng, chúng tôi xảy ra nhiều mâu thuẫn do thiếu sự tin tưởng, tôn trọng và quan tâm đến nhau. Mặc dù, chúng tôi cũng đã cố gắng nói chuyện để tìm tiếng nói chung nhưng không thành. Từ năm 2020 đến nay, chúng tôi không còn chung sống cùng nhau, anh Y Tâm B về nhà cha mẹ đẻ là bà H BLôn Bkrông và ông Y Dronh H M tại buôn T, xã L, Đắk Lắk để sinh sống. Chúng tôi không còn liên lạc với nhau từ đấy cũng không có sự quan tâm, chăm sóc nhau. Mục đích hôn nhân không đạt. Vì vậy, tôi đề nghị Toà án giải quyết cho tôi được ly hôn với anh Y Tâm B

Về con chung : Tôi và anh Y T Bkrông có 02 người con chung, tên là Y Hiếu N1 , sinh ngày 17/10/2005 và H Hiếm N2 , sinh ngày 23/5/2016.

Con chung là Y Hiếu N1, sinh năm: 2005 đến nay đã trưởng thành và khoẻ mạnh nên tôi không yêu cầu Toà án giải quyết. Còn con chung là H Hiếm N2, sinh ngày 23/5/2016, từ khi tôi và anh Y T Bkrông không chung sống cùng nhau thì tôi một mình nuôi dưỡng các con. Vì vậy, khi ly hôn , nguyện vọng của tôi là được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung chưa thành niên là H Hiếm N2 .

Về cấp dưỡng nuôi con, tài sản chung và nợ chung: Tôi không yêu cầu Toà án giải quyết.

Về án phí: Hiện nay, hoàn cảnh kinh tế của tôi rất khó khăn, tôi một mình nuôi con, không công ăn việc làm ổn định. Vì vậy, đề nghị Toà án xem xét cho tôi được miễn, giảm tiền án phí

Quá trình giải quyết vụ án, anh **Y T** Bkrông không đến Toà án để làm việc

Tại bản tự khai ngày 09/6/2025, con chung là **H Hiếm N2** trình bày: Khi cha mẹ cháu ly hôn thì cháu có nguyện vọng được ở với mẹ

Tại công văn xác minh ngày 11/6/2025, Công an xã C, K ,tỉnh Đắk Lắk *nay là* công an xã C, *Đắk Lắk cho biết:* Anh Y Tâm B , sinh năm 1986 có đăng ký hộ khẩu thường trú tại Buôn K, C, K ,tỉnh Đắk Lắk. Hiện nay, anh Y T Bkrông về nhà bố mẹ đẻ ở huyện L, Đắk Lắk để sinh sống nhưng chúng tôi không biết địa chỉ cụ thể .

Tại biên bản xác minh ngày 11/6/2025, buôn trưởng buôn K, Cư P , K, tỉnh Đắk Lắk *nay là* Cư P, Đắk L *cho biết:* Khoảng đầu năm 2022 thì anhh Y Tâm B và chị H Mli Niê xảy ra mâu thuẫn do ghen tuông nên cả anh Y Tâm B và chị H Mli Niê không còn chung sống với nhau cho đến nay. Chúng tôi đã giải quyết ly hôn theo phong tục của buôn, có lập biên bản đầy đủ để cho chị H Mli N và anh Y Tâm B ly hôn. Hiện nay, anh Y Tâm B làm gì, ở đâu chúng tôi không biết còn chị H Mli N thì làm công ty ở Bình Dương. Nay chị H Mli N làm đơn xin ly hôn với anh Y Tâm B , đề nghị Toà án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Tại biên bản xác minh ngày 26/8/2025, mẹ của anh Y Tâm B *là bà H BLôn BKrông cho biết*: Anhh Y Tâm B hiện nay đi làm ăn xa, không có ở nhà . Những ngày lễ, tết anh Y Tâm B cũng thường về nhà và không đi cùng vợ, do vợ chồng anh Y T Bkrông không chung sống cùng nhau nữa.

Tại biên bản xác minh ngày 26/8/2025, buôn trưởng buôn T, xã Đ *cho biết*: Hiện nay, anh Y Tâm B đi làm ăn xa, thường về nhà bố mẹ đẻ sinh sống vào những ngày nghỉ lễ, tết mà không có vợ con đi cùng. Thời gian gần đây, anh Y Tâm B có dẫn bạn gái khác về nhà cha mẹ đẻ chơi và chụp hình đăng Facebook. Còn mâu thuẫn gia đình giữa anh Y Tâm B và chị H Mli N như thế nào tôi không biết.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Bông tham gia phiên toà phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán từ khi thụ lý vụ án theo đúng thẩm quyền, xác định mối quan hệ tranh chấp, những người tham gia tố tụng đúng, đủ; tiến hành thu thập chứng cứ, hoà giải, tống đạt các văn bản tố tụng cho người tham gia tố tụng, chuyển hồ sơ vụ án cho Viện kiểm sát nghiên cứu Thẩm phán đã chấp hành đúng với quy định tại Điều 48 BLTTDS và tiến hành các hoạt động tố tụng khác khi giải quyết vụ án theo đúng quy định của BLTTDS; Đối với thành phần Hội đồng xét xử không

có thành viên nào thuộc trường hợp phải thay đổi, việc hỏi tại phiên tòa, thời hạn xét xử cũng như thủ tục tống đạt được đảm bảo đúng các quy định của BLTTDS về phiên toà sơ thẩm.

Về nội dung: Áp dụng khoản 4 Điều 147; Điều 227 Bộ luật Tố tụng Dân sự; Áp dụng các Điều 51; Điều 56; Điều 81; Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Áp dụng điểm đ, khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Về hôn nhân: Qua lời trình bày của các đương sự và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, thấy rằng: Chị H Mli N và anh Y Tâm B tự nguyện kết hôn với nhau và có đăng ký kết hôn tại UBND xã C, K, Đắk Lắk nay là UBND xã C, Đắk Lắk vào năm 2009. Do vậy, hôn nhân giữa chị H Mli N và anh Y Tâm B là hôn nhân hợp pháp.

Tuy nhiên, vợ chồng mâu thuẫn với nhau, không có sự tin tưởng, tôn trọng nhau và đã không còn chung sống cùng nhau từ năm 2020 đến nay, không có sự quan tâm, chăm sóc nhau, mục đích hôn nhân không đạt được. Do vậy, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận đơn xin ly hôn của chị H Mli Niê đối với anh Y Tâm B.

Về con chung : Chị H Mli N và anh Y T Bkrông có 02 người con chung, tên là Y Hiếu N1, sinh ngày 17/10/2005 và H Hiếm N2 , sinh ngày 23/5/2016.

Con chung là Y Hiếu N1, sinh năm: 2005 đến nay đã trưởng thành và khoẻ mạnh nên chị H Mli N không yêu cầu Toà án giải quyết. Vì vậy, không đặt ra để giải quyết.

Còn con chung là H Hiếm N2, sinh ngày 23/5/2016, từ khi vợ chồng không chung sống cùng nhau thì các con đều ở với chị H Mli N. Khi ly hôn, chị H Mli N có nguyện vọng được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung . Con chung chưa thành niên là H Hiếm N2, sinh ngày 23/5/2016 có nguyện vọng được ở với mẹ khi bố mẹ ly hôn. Mặt khác, anh Y Tâm B cũng không có mặt tại các buổi làm việc tại Toà án. Để đảm bảo quyền lợi cho con chưa thành niên. Đề nghị Hội đồng xét xử giao con chung chưa thành niên là H Hiếm N2, sinh ngày 23/5/2016 cho chị H Mli Niê trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng nuôi con, tài sản chung và nợ chung: Chị H Mli N không yêu cầu Toà án giải quyết. Vì vậy, không đặt ra để giải quyết.

Về án phí: Đề nghị Toà án giải quyết theo quy định của pháp luật

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu có trong hồ sơ vụ án, lời trình bày và xác nhận của đương sự trước phiên tòa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền: Chị H Mli N yêu cầu Tòa án giải quyết "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" với anh Y Tâm B . Các đương sự đều có hộ khẩu thường trú tại xã C, huyện K, Đ nay là xã C, Đắk Lắk. Do vậy, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Krông Bông nay là Toà án nhân dân khu vực 6 – Đắk

Lắk theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

* *Về tố tụng*: Tại phiên tòa ngày hôm nay, anh Y T Bkrông không đến tham dự phiên tòa nhưng đây là lần thứ hai phiên toà được mở. Do vậy, căn cứ vào Điều 227 và Điều 228 Bộ luật Tố tụng Dân sự, Hội đồng xét xử Tòa án nhân dân huyện Krông Bông, Đ nay là nay là Toà án nhân dân khu vực 6 – Đắk Lắk vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Về nội dung vụ án:

Về hôn nhân: Qua lời trình bày của các đương sự và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, thấy rằng: Chị H Mli N và anh Y Tâm B tự nguyện kết hôn với nhau và có đăng ký kết hôn tại UBND xã C , K, Đắk Lắk nay là xã C, Đắk Lắk vào năm 2009. Do vậy, hôn nhân giữa chị H Mli N và anh Y Tâm B là hôn nhân hợp pháp.

Tuy nhiên, vợ chồng mâu thuẫn với nhau, không có sự tin tưởng, tôn trọng nhau và đã không còn chung sống cùng nhau từ năm 2020 đến nay, không có sự quan tâm, chăm sóc nhau, mục đích hôn nhân không đạt được. Do vậy, cần chấp nhận đơn xin ly hôn của chị H Mli Niê đối với anh Y Tâm B .

Về con chung : Chị H Mli N và anh Y T Bkrông có 02 người con chung, tên là Y Hiếu N1 , sinh ngày 17/10/2005 và H Hiếm N2 , sinh ngày 23/5/2016.

Con chung là Y Hiếu N1, sinh năm: 2005 đến nay đã trưởng thành và khoẻ mạnh nên chị không yêu cầu Toà án giải quyết. Vì vậy, không đặt ra để giải quyết.

Còn con chung là H Hiếm N2, sinh ngày 23/5/2016, từ khi vợ chồng không chung sống cùng nhau thì các con đều ở với chị H Mli N. Khi ly hôn, chị H Mli N có nguyện vọng được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung . Con chung chưa thành niên là H Hiếm N2, sinh ngày 23/5/2016 có nguyện vọng được ở với mẹ khi bố mẹ ly hôn. Mặt khác, anh Y Tâm B cũng không có mặt tại các buổi làm việc tại Toà án. Để đảm bảo quyền lợi cho con chưa thành niên. Cần giao con chung chưa thành niên là H Hiếm N2, sinh ngày 23/5/2016 cho chị H Mli Niê trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng nuôi con, tài sản chung và nợ chung: Đương sự không yêu cầu Toà án giải quyết. Vì vậy , không đặt ra để giải quyết.

Về án phí: Chị H Mli N tự nguyện nộp toàn bộ án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm nhưng chị H Mli Niê có đơn xin miễn, giảm tiền án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm vì hoàn cảnh gia đình khó khăn, bản thân không có công ăn việc làm ổn định, một mình lại nuôi 02 con còn nhỏ. Nhận thấy, chị H Mli N là người dân tộc thiểu số, thường xuyên sinh sống ở vùng kinh tế, xã hội đặc biệt khó khăn. Vì vậy, áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Cần miễn nộp tiền án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm cho chị H Mli Niê .

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

- Áp dụng khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 48; Điều 227; Điều 228; Điều 271; Điều 273; Điều 278 ; khoản 4 Điều 147 và điểm c khoản 1 Điêu 217 Bộ luật tố tụng dân sự;

- Áp dụng các Điều 51; Điều 56; Điều 81; Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

- Áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị H Mli Niê về việc xin ly hôn với anh Y Tâm B .

Quan hệ hôn nhân giữa chị H Mli N và anh Y T Bkrông chấm dứt kể từ ngày bản án này có hiệu lực pháp luật.

[2] Về con chung: Giao con chung chưa thành niên là H Hiếm N2, sinh ngày 23/5/2016 cho chị H Mli Niê trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến lúc trưởng thành hoặc có sự thay đổi khác.

Người không trực tiếp nuôi con được thực hiện mọi quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đối với con chung không trực tiếp nuôi dưỡng theo quy định của pháp luật, không ai được cản trở.

Để đảm bảo quyền và lợi ích của con chung chưa đủ tuổi thành niên, các bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con chung theo quy định của pháp luật

[3] Về án phí: Miễn nộp tiền án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm cho chị H Mli Niê

Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án

Bị đơn được quyền kháng cáo bản án trong hạn mười lăm ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trương Thị Huế

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh Đắk Lắk;*
- *VKSND Khu vực 6 – Đắk Lắk;;*
- *Thi hành án Dân sự tỉnh Đắk Lắk;*
- *Các đương sự;*
- *UBND xã Cư Pui ;*
- *Lưu HS, VP.*